TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Hà Mạnh Q, sinh năm 1991

Đều cư trú: thôn T, xã P, huyện S, Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Kim T và anh Hà Mạnh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Huy H, sinh ngày 31/01/2018; anh Hà Mạnh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Khánh L, sinh ngày 03/9/2014; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện nay hai con chung đang ở cùng anh Q. Việc thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000đ (bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001539 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị T 150.000đ (bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Phương Khoan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ